

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng,
văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2025/NĐ-CP
ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

a) Mục đích

- Xác định các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp đến 02 nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

- Đánh giá sự phù hợp của dự thảo Nghị định với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Làm cơ sở hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định, bảo đảm thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của các quy định được sửa đổi, bổ sung.

b) Yêu cầu

- Việc rà soát phải bám sát phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định, tập trung vào 02 nhóm nội dung: sửa đổi khoản 5 Điều 32 và bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh dịch vụ lưu trữ; không thực hiện rà soát lại toàn bộ nội dung của Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.

- Việc rà soát phải bảo đảm khách quan, đầy đủ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định đúng các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến từng nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Việc đối chiếu, đánh giá phải làm rõ những nội dung của dự thảo có quy định khác so với pháp luật hiện hành; xác định mức độ phù hợp, thống nhất và đề xuất phương án xử lý đối với trường hợp còn có nội dung chưa thống nhất, đồng bộ.

- Kết quả rà soát phải có căn cứ cụ thể, bảo đảm phục vụ trực tiếp việc hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và công tác thẩm định, trình Chính phủ xem xét, ban hành.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi, nội dung rà soát tập trung vào 02 nhóm nội dung của dự thảo Nghị định, gồm:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP theo hướng rút ngắn thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng hoặc thông báo từ chối cung cấp từ 05 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản/đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh dịch vụ lưu trữ, gồm: khoản 5 Điều 1; Chương VII gồm các điều từ Điều 36 đến Điều 41; khoản 4 Điều 43 và các Mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng rà soát

- Các văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan trực tiếp đến cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân; các quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền tiếp cận thông tin, quyền tự do kinh doanh, lưu trữ dự phòng, hoạt động dịch vụ lưu trữ, điều kiện đầu tư kinh doanh và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp đến 02 nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

c) Phương pháp rà soát

Hoạt động rà soát được thực hiện thông qua việc xác định các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến từng nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định; tổng hợp, phân loại theo từng nhóm vấn đề; đối chiếu nội dung dự thảo với các quy định hiện hành để đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đề xuất phương án xử lý đối với nội dung còn chưa thống nhất, đồng bộ.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát, có 05 văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan trực tiếp đến các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định, gồm:

a) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

b) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó đặt ra yêu cầu đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó xác định yêu cầu xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý.

d) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó đặt ra yêu cầu rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh.

đ) Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030, trong đó tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra.

Qua đối chiếu cho thấy, 02 nhóm nội dung của dự thảo Nghị định phù hợp và góp phần trực tiếp thể chế hóa các chủ trương, đường lối nêu trên.

Đối với nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP, việc rút ngắn thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số được xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Đối với nội dung bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ, dự thảo phù hợp với định hướng triệt để cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang tăng cường hậu kiểm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và các chủ trương có liên quan.

Qua rà soát, không phát hiện nội dung nào của dự thảo Nghị định không phù hợp hoặc trái với các chủ trương, đường lối của Đảng đã được rà soát. Do đó, không đặt ra yêu cầu điều chỉnh dự thảo về phương diện bảo đảm sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

a) Kết quả rà soát quy định của Hiến pháp

Các quy định của Hiến pháp năm 2013 có liên quan trực tiếp đến dự thảo Nghị định được rà soát gồm:

- Điều 25 quy định “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”.

Đối với nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP, việc rút ngắn thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng không hạn chế quyền tiếp cận thông tin mà tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng tài liệu nhanh chóng, kịp thời hơn, phù hợp với tinh thần của Điều 25 Hiến pháp.

- Điều 33 quy định “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”.

Đối với nội dung bãi bỏ các điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ, dự thảo không đặt ra hạn chế mới đối với quyền tự do kinh doanh mà thực hiện cắt giảm các điều kiện, thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ lưu trữ, phù hợp với Điều 33 Hiến pháp.

Qua rà soát, các nội dung của dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp hiến.

b) Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Đối với 02 nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung, các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát gồm: Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15; Luật Đầu tư năm 2025 và các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ và các quy định pháp luật có liên quan khác. Kết quả rà soát cụ thể như sau:

- Đối với nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP

Điều 22 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định về lưu trữ dự phòng, trong đó xác định lưu trữ dự phòng là việc lập và bảo quản tài liệu lưu trữ theo phương pháp, tiêu chuẩn đặc biệt để sử dụng trong trường hợp tài liệu lưu trữ gốc bị mất hoặc không sử dụng được; thông tin trong tài liệu lưu trữ dự phòng có giá trị thay thế thông tin trong tài liệu lưu trữ gốc trong trường hợp tài liệu lưu trữ gốc bị mất hoặc không sử dụng được. Cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ dự phòng thực hiện tạo lập, bảo quản và quyết định cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng theo thẩm quyền.

Nghị định số 113/2025/NĐ-CP quy định cụ thể việc sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng và tại khoản 5 Điều 32 hiện hành quy định thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng hoặc thông báo từ chối cung cấp là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản/đơn đề nghị.

Dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 5 Điều 32 theo hướng rút ngắn thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc, không thay đổi đối tượng được đề nghị sử dụng, thẩm quyền của cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ dự phòng hoặc bản chất của việc sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng.

Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin quy định về quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước và các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin. Qua rà soát, việc sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP theo hướng rút ngắn thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng hoặc thông báo từ chối cung cấp từ 05 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc không hạn chế quyền tiếp cận thông tin, mà góp phần nâng cao tính kịp thời, thuận tiện trong việc cung cấp và sử dụng thông tin. Như vậy, nội dung sửa đổi phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền tiếp cận thông tin và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

Đồng thời, việc sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng vẫn được thực hiện theo phạm vi, điều kiện và thẩm quyền quy định của pháp luật về lưu trữ; việc rút ngắn thời hạn giải quyết không làm thay đổi phạm vi thông tin được tiếp cận hoặc các trường hợp hạn chế tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật.

Qua rà soát, lưu trữ dự phòng là nội dung nghiệp vụ đặc thù của pháp luật về lưu trữ; không phát hiện văn bản quy phạm pháp luật khác quy định thời hạn bắt buộc khác đối với việc cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng. Việc rút ngắn thời hạn từ 05 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc không làm thay đổi phạm vi thông tin được tiếp cận, các trường hợp hạn chế tiếp cận thông tin hoặc thẩm quyền cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng; đồng thời góp phần đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ

chức, cá nhân. Do đó, nội dung sửa đổi bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi.

- Đối với nội dung bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ

Theo Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi, bổ sung năm 2026, hoạt động dịch vụ lưu trữ không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Tại Phụ lục I.4 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, Chính phủ quy định không thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại các Điều 38, 39, 40, 41 và các Mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2025/NĐ-CP. Đồng thời, tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết để phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027. Tại Phụ lục II, Nghị định số 113/2025/NĐ-CP được xác định là văn bản cần sửa đổi, bổ sung đối với các Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41; khoản 4 Điều 43 và các Mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 tại Phụ lục.

Theo đó, việc dự thảo Nghị định bãi bỏ khoản 5 Điều 1, Chương VII gồm các điều từ Điều 36 đến Điều 41, khoản 4 Điều 43 và các Mẫu số 03 đến 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 113/2025/NĐ-CP phù hợp với định hướng của Luật Đầu tư và yêu cầu tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính.

Bên cạnh Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, việc bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ còn phù hợp với định hướng, yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Các nghị quyết này yêu cầu tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và quy định có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

Việc bãi bỏ các điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ không đồng nghĩa với việc

bãi bỏ các yêu cầu của pháp luật có liên quan đến chất lượng, an toàn, bảo mật trong quá trình cung cấp dịch vụ lưu trữ. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ lưu trữ vẫn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan về an toàn thông tin, an ninh mạng, phòng cháy, chữa cháy, xây dựng, viễn thông, bảo vệ bí mật nhà nước và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan tùy theo loại hình dịch vụ được cung cấp.

Việc chuyển từ cơ chế kiểm soát bằng điều kiện kinh doanh, Giấy chứng nhận sang tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, quản lý bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phương thức hậu kiểm không làm hạn chế việc quản lý chất lượng, an toàn và bảo mật đối với hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm (dự kiến trình Quốc hội xem xét và thông qua tại kỳ họp thứ hai của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2027) được sửa đổi, bổ sung theo hướng điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại Luật Đầu tư. Như vậy, dự thảo Nghị định phù hợp với định hướng sửa Luật Lưu trữ.

Qua rà soát cho thấy, nội dung sửa đổi về thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng không làm phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo với quy định của pháp luật có liên quan. Đối với nội dung bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ, định hướng sửa đổi phù hợp với pháp luật về đầu tư và các nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, trong đó có Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; đồng thời không làm mất hiệu lực các nghĩa vụ chuyên ngành về bảo đảm an toàn, bảo mật, chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ lưu trữ phải tuân thủ. Tuy nhiên, cần tiếp tục bảo đảm sự đồng bộ giữa dự thảo Nghị định và các quy định tương ứng của Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 tại thời điểm Nghị định có hiệu lực thi hành.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát trong phạm vi 02 nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định và trên cơ sở hồ sơ xây dựng dự thảo, không xác định có điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên quy định trực tiếp về thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng hoặc về điều kiện kinh doanh, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ như các nội dung được sửa đổi, bãi bỏ tại dự thảo Nghị định.

Do đó, tổng số điều ước quốc tế trực tiếp liên quan được xác định trong phạm vi rà soát là 0 điều ước quốc tế; không có điều ước quốc tế song phương, điều ước quốc tế đa phương hoặc quy định của điều ước quốc tế cần luật hóa liên quan đến 02 nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Các nội dung của dự thảo Nghị định không làm phát sinh nghĩa vụ quốc tế mới, không sửa đổi hoặc bãi bỏ quy định được xây dựng nhằm thực hiện nghĩa vụ theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Vì vậy, chưa phát hiện vấn đề về tính tương thích của dự thảo Nghị định với điều ước quốc tế có liên quan và không đặt ra yêu cầu xử lý về nội dung này.

4. Phụ lục

Kèm theo Báo cáo này là Phụ lục tổng hợp kết quả rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến 02 nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

Nơi nhận:

- Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Cao Huy;
- Lưu: VT, CVT<NN.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Hải

Phụ lục
KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG,
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2025/NĐ-CP NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LƯU TRỮ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ Nội vụ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần/phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP theo hướng rút ngắn thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng hoặc thông báo từ	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết xác định yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.	Phù hợp. Việc rút ngắn thời gian giải quyết góp phần đơn giản hóa TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Không đề xuất xử lý
	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết đặt ra yêu cầu đơn giản hóa tối đa TTHC, tăng cường ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Phù hợp. Việc rút ngắn thời hạn xử lý phù hợp yêu cầu cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số.	Không đề xuất xử lý
	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất	Phù hợp. Dự thảo trực tiếp góp phần cắt giảm thời gian	Không đề xuất xử lý

chối cung cấp từ 05 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản/đơn đề nghị.	nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết xác định yêu cầu xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC bất hợp lý.	thực hiện TTHC.	
2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 1; Chương VII gồm Điều 36 đến Điều 41; khoản 4 Điều 43 và các Mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 tại Phụ lục Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết yêu cầu triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, TTHC bất hợp lý.	Phù hợp. Việc bãi bỏ các điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp phép trực tiếp thể chế hóa chủ trương cắt giảm điều kiện kinh doanh.	Không đề xuất xử lý
	Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết yêu cầu rà soát, loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp; cắt giảm thời gian xử lý TTHC, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh.	Phù hợp. Dự thảo góp phần giảm chi phí tuân thủ và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu trữ.	Không đề xuất xử lý
	Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số". Kết luận đặt ra yêu cầu gắn phân cấp, phân quyền với cải cách TTHC, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát.	Phù hợp. Việc chuyển từ tiền kiểm thông qua điều kiện, giấy phép sang tăng cường trách nhiệm và hậu kiểm phù hợp định hướng đổi mới phương thức quản lý.	Không đề xuất xử lý

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP, rút ngắn thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 01 ngày làm việc.	Điều 25 Hiến pháp năm 2013 quy định “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”.	Bảo đảm tính hợp hiến. Dự thảo không hạn chế quyền tiếp cận thông tin; việc giảm thời hạn giải quyết tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng tài liệu nhanh chóng, kịp thời hơn.	Không đề xuất xử lý
	Điều 22 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 về lưu trữ dự phòng. Luật quy định nguyên tắc lập, bảo quản, sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng và thẩm quyền của cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ dự phòng nhưng không quy định thời hạn cụ thể phải cung cấp bản sao.	Phù hợp, thống nhất. Việc quy định thời hạn 01 ngày thuộc nội dung quy định chi tiết, không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ hoặc thẩm quyền được Luật quy định.	Không đề xuất xử lý
	Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 quy định về quyền tiếp cận thông tin và trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước.	Phù hợp, thống nhất. Việc rút ngắn thời hạn không hạn chế quyền tiếp cận	Không đề xuất xử lý

		thông tin mà tạo điều kiện cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời hơn; không làm thay đổi phạm vi thông tin được tiếp cận hoặc các trường hợp hạn chế tiếp cận theo luật.	
	Khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP hiện hành. Dự thảo chỉ sửa về thời hạn, không thay đổi đối tượng, thẩm quyền, trình tự cơ bản hoặc bản chất của việc sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng.	Có quy định khác so với hiện hành nhưng không phát sinh mâu thuẫn pháp luật. Việc sửa đổi nhằm cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.	
	Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; trong đó quy định các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ số, quản lý cơ sở dữ liệu và tạo thuận lợi cho tra cứu, tải về, sử dụng thông tin.	Phù hợp. Quy định thời hạn 01 ngày góp phần nâng cao tính kịp thời, thuận tiện trong cung cấp thông tin, phù hợp với yêu cầu cải cách và ứng dụng công nghệ số.	Không đề xuất xử lý
	Các quy định pháp luật có liên quan khác. Qua rà soát, lưu trữ dự phòng là nội dung nghiệp vụ đặc thù của pháp luật về lưu trữ; không phát hiện văn bản pháp luật chuyên ngành khác quy định một thời hạn bắt buộc khác đối với việc cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng.	Không phát sinh chồng chéo, mâu thuẫn.	Không đề xuất xử lý
2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 1; Điều 36,	Điều 33 Hiến pháp năm 2013 quy định “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”.	Bảo đảm tính hợp hiến. Dự thảo không hạn chế quyền tự do kinh doanh	Không đề xuất xử lý

Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41; khoản 4 Điều 43; Mẫu số 03 đến Mẫu số 10 tại Phụ lục Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.		mà thực hiện bãi bỏ các điều kiện, thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	
	Luật Đầu tư năm 2025 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được sửa đổi, bổ sung năm 2026. Hoạt động dịch vụ lưu trữ không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Việc tiếp tục duy trì các quy định về điều kiện kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ tại Nghị định số 113/2025/NĐ-CP không còn phù hợp với định hướng pháp luật về đầu tư.	Việc bãi bỏ là phù hợp và cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về đầu tư.	Không đề xuất xử lý
	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nghị quyết quy định tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và giảm chi phí tuân thủ.	Phù hợp. Việc bãi bỏ các điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ phù hợp với định hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Không đề xuất xử lý
	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. Nghị quyết đặt ra yêu cầu tiếp tục cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh, trong đó	Phù hợp. Nội dung bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính lĩnh vực lưu trữ phù hợp với yêu cầu	Không đề xuất xử lý

	có lĩnh vực nội vụ.	cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh của Chính phủ.	
	Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nghị quyết yêu cầu tiếp tục rà soát, cắt giảm, sửa đổi các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các yêu cầu quản lý có liên quan nhằm bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch.	Phù hợp. Việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ và các thủ tục cấp phép tương ứng phù hợp với định hướng rà soát, cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.	Không đề xuất xử lý
	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ. Tại Phụ lục I.4, Nghị quyết quy định không thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại các Điều 38, 39, 40, 41 và các Mẫu số 03 đến Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 113/2025/NĐ-CP. Tại Phụ lục II, Nghị định số 113/2025/NĐ-CP được xác định là văn bản cần sửa đổi, bổ sung đối với các Điều 36 đến 41, khoản 4 Điều 43 và các Mẫu số 03 đến 10.	Dự thảo phù hợp và trực tiếp thực hiện Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP. Việc quy định hiệu lực từ ngày 01/3/2027 bảo đảm tính liên tục của chính sách sau khi Nghị quyết hết thời hạn áp dụng.	Không đề xuất xử lý
	Các quy định pháp luật chuyên ngành về an toàn thông tin, an ninh mạng, viễn thông, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ bí mật nhà nước và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan. Việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ không làm bãi bỏ các nghĩa vụ chuyên ngành mà tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ lưu trữ phải tuân thủ. Các yêu cầu về an toàn, bảo mật, chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật tiếp tục được điều chỉnh bởi	Không phát sinh khoảng trống về nghĩa vụ tuân thủ chuyên ngành. Quản lý nhà nước được chuyển theo hướng tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, áp dụng tiêu	

	pháp luật chuyên ngành tương ứng.	chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hậu kiểm.	
	Điều 36, Điều 37 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật; Điều 38, Điều 39 quy định thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận; Điều 40 quy định thu hồi; Điều 41 quy định công khai thông tin; khoản 4 Điều 43 quy định chuyển tiếp; Mẫu số 03 đến 10 phục vụ các thủ tục này.	Các quy định này cần được bãi bỏ đồng bộ khi cơ sở pháp lý về điều kiện kinh doanh và Giấy chứng nhận không còn được duy trì.	

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (chính sách/dự thảo văn bản tương thích với điều ước quốc tế)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp đến việc cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng.	Không xác định có điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định trực tiếp về thời hạn cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ dự phòng như nội dung sửa đổi tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.	Không phát sinh vấn đề về tính tương thích; không có nội dung cần nội luật hóa.	Không đề xuất xử lý
2. Điều ước quốc tế có liên quan trực tiếp đến điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	Không xác định có điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định trực tiếp việc phải duy trì điều kiện kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ theo cơ chế tại Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.	Không phát sinh vấn đề về tính tương thích; không có nội dung cần nội luật hóa.	Không đề xuất xử lý